

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG VIỆC XỬ LÝ NỢ XẤU: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

● NGUYỄN XUÂN THANH

TÓM TẮT:

Nợ xấu là tình trạng mà người vay không thể trả nợ đúng hạn hoặc không có khả năng trả nợ theo các điều khoản hợp đồng đã thỏa thuận. Điều này gây ra nhiều thách thức đối với các cơ quan tín dụng và ngân hàng. Để giải quyết vấn đề này, việc áp dụng pháp luật trong việc xử lý nợ xấu là rất quan trọng. Pháp luật có vai trò định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, nắm bắt và quản lý các quy trình xử lý nợ xấu. Đồng thời, pháp luật cũng cung cấp cơ chế bảo vệ và khuyến khích đối tác tìm kiếm giải pháp hợp tác để giảm thiểu tổn thất. Bài viết này phân tích những thách thức trong việc áp dụng pháp luật về xử lý nợ xấu, từ đó đề xuất một số giải pháp để giảm thiểu tổn thất trong việc xử lý nợ xấu.

Từ khóa: nợ xấu, xử lý nợ xấu, thách thức, giải pháp, pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian gần đây, vấn đề nợ xấu đã trở thành một trong những thách thức lớn đối với hệ thống tín dụng và ngân hàng của chúng ta. Nợ xấu không chỉ gây áp lực tài chính lên các tổ chức tín dụng và ngân hàng, mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định của nền kinh tế.

Cùng với tình hình nợ xấu gia tăng, việc áp dụng pháp luật trong xử lý nợ xấu đã trở thành một yếu tố quan trọng để đảm bảo sự công bằng và hiệu quả trong quá trình thu hồi nợ. Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật trong xử lý nợ xấu đối mặt với nhiều thách thức.

Thứ nhất, khó khăn trong việc thu hồi nợ là một vấn đề quan trọng. Người nợ thường gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ do không có đủ tài sản

hoặc khả năng tài chính. Điều này làm giảm khả năng thu hồi nợ và đẩy quá trình xử lý nợ xấu đi vào vòng xoáy chậm chạp.

Thứ hai, cấu trúc pháp lý phức tạp cũng đóng góp vào thực trạng xử lý nợ xấu. Quy trình pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu thường phức tạp và kéo dài, làm chậm quá trình xử lý và tạo ra sự bất tiện cho các bên liên quan.

Thứ ba, việc xử lý nợ xấu cũng gây ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của các tổ chức tài chính và ngân hàng. Sự xuất hiện của nợ xấu có thể làm suy giảm sự tin tưởng của công chúng và nhà đầu tư, gây rủi ro đến hoạt động kinh doanh cũng như truyền thống và uy tín của các tổ chức tài chính.

Để vượt qua những thách thức này, việc áp dụng pháp luật một cách hiệu quả và rõ ràng là cần thiết.

Đồng thời, cần tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực cho các nhân viên liên quan đến xử lý nợ xấu để đảm bảo sự chuyên môn và nhanh chóng trong quá trình xử lý. Ngoài ra, việc thiết lập cơ chế hợp tác giữa các bên liên quan và đề xuất các giải pháp phù hợp cũng là cách tốt nhất để giải quyết vấn đề nợ xấu và đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính.

2. Thực trạng xử lý nợ xấu của các ngân hàng hiện nay

Trong thời gian gần đây, hoạt động xử lý nợ xấu của ngành ngân hàng gặp nhiều khó khăn, thậm chí có chiều hướng xấu đi, do thị trường bất động sản (BDS) “đóng băng” và phần lớn khách hàng doanh nghiệp thiếu đầu ra. Với nhóm ngân hàng có chất lượng tài sản tốt sẽ ghi nhận nợ xấu và nợ tái cơ cấu kiểm soát ở mức vừa phải, nhóm ngân hàng có tỷ trọng cho vay BDS và trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) cao và có tỷ lệ bao phủ nợ xấu thấp sẽ đối mặt rủi ro nợ xấu và áp lực trích lập tăng cao. Trong khi đây là tài sản bảo đảm chính cho phần lớn các khoản vay tại các ngân hàng.

Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) vừa công bố kết quả kinh doanh sơ bộ nửa đầu năm 2023 với lợi nhuận trước thuế 638 tỷ đồng, giảm 61% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện được 23% kế hoạch cả năm. Theo lý giải của đại diện ABBank, lợi nhuận giảm là do nợ xấu tăng, dẫn tới Ngân hàng phải thoái lãi cho vay và tăng trích lập dự phòng rủi ro. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ của ABBank tính đến cuối quý II/2023 là 2,86%, song các khoản nợ xấu đều có tài sản đảm bảo. Trong 6 tháng đầu năm 2023, ABBank đã trích 815 tỷ đồng cho chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, gấp gần 4 lần so với cùng kỳ năm trước (216 tỷ đồng). Nợ xấu của Ngân hàng tăng 65,1%, lên 5.656 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng ở cả 3 nhóm nợ. Riêng tỷ lệ nợ xấu trong quý II/2023 là 2,27%, tăng so với mức 1,49% cuối năm 2022.

Nợ xấu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank) đã tăng 65% trong 6 tháng đầu năm 2023, lên mức 5.656 tỷ đồng, chủ yếu do nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) tăng 80%, lên 2.438 tỷ

đồng. Qua đó, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay khách hàng tăng từ 1,46% cuối quý II/2023 lên 2,23% cuối quý II/2023; tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm từ 142,1% xuống 78,5%.

Ngân hàng Saigonbank chất lượng nợ vay suy giảm trong nửa đầu năm 2023 khi tổng nợ xấu tính đến cuối tháng 6 là 441 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm. Trong đó, nợ nghi ngờ tăng mạnh nhất. Kết quả này đẩy tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ vay từ mức 2,12% lên 2,3%.

Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank), tính đến ngày 30/6/2023, dư nợ cho vay khách hàng của PG Bank tăng 4% so với đầu năm nay, nhưng tổng nợ xấu tăng 13%, lên hơn 839 tỷ đồng. Trong đó, nợ dưới tiêu chuẩn là nhóm tăng mạnh, còn nợ có khả năng mất vốn tuy giảm nhưng chiếm tới 66% trong tổng nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ vay tăng từ 2,56% lên 2,77%.

Ngân hàng TMCP Bắc Á (BacA Bank) tăng 32% trong 6 tháng đầu năm 2023, lên 679 tỷ đồng, chủ yếu do nợ nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn) tăng 316%, lên 175 tỷ đồng. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay tăng từ 0,55% lên 0,7%. Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu là 158%, giảm so với mức 204% cuối năm 2022.

Thực tế hiện nay, các ngân hàng được tái cơ cấu nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, song nhiều ngân hàng không mặn mà giãn, hoãn nợ. Một số ngân hàng lớn như: Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đã giãn, hoãn hàng chục nghìn tỷ đồng nợ xấu cho khách hàng, nhưng không ít doanh nghiệp, người dân làm đơn yêu cầu được giãn, hoãn nợ và bị ngân hàng từ chối vì... chất lượng tài sản bảo đảm, tài sản thế chấp không đủ điều kiện.

Các ngân hàng đang tích cực bán các khoản nợ xấu với tài sản thế chấp lên tới hàng nghìn tỷ đồng. Trước bối cảnh nợ xấu và nợ tiềm ẩn rủi ro tiếp tục tăng, việc Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm

xử lý nợ xấu các tổ chức tín dụng hết hiệu lực từ cuối năm 2023 đã đặt ra nhu cầu cấp thiết tiến tới xây dựng Luật Xử lý nợ xấu, giúp ngân hàng khoanh nợ xấu, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản tồn đọng, cũng như duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới mức 3% như quy định pháp luật hiện hành.

3. Thách thức trong việc áp dụng pháp luật trong việc xử lý nợ xấu

Trong việc áp dụng pháp luật để xử lý nợ xấu, có một số thách thức cụ thể như sau:

Một là, quy trình pháp lý phức tạp: Thường việc xử lý nợ xấu đòi hỏi tuân thủ quy định pháp luật phức tạp và quy trình pháp lý rườm rà. Điều này đòi hỏi cán bộ và chuyên gia có kiến thức và kỹ năng pháp lý để đảm bảo quy trình diễn ra một cách đúng đắn và công bằng. Đầu tiên, người cho vay cần tiến hành đánh giá tình hình tài chính của người nợ để xác định mức độ nợ xấu và khả năng trả nợ. Sau đó, họ có thể sử dụng các biện pháp thương lượng và thỏa thuận với người nợ để tìm kiếm các giải pháp đáng tin cậy và hợp tác.

Nếu không thể đạt được thỏa thuận, người cho vay có thể áp dụng các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ xấu. Các biện pháp này có thể bao gồm gửi thông báo đòi nợ, khởi kiện và yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh của người nợ. Điều này cần thực hiện theo quy định pháp luật và thư từ chứng minh nợ của người cho vay.

Trong một số trường hợp nghiêm trọng hơn, người cho vay có thể yêu cầu áp dụng biện pháp pháp lý khác như tịch thu tài sản, khởi kiện và đưa vụ việc ra tòa án. Trong quá trình này, người nợ có quyền được bảo vệ theo luật pháp và có cơ hội tham gia vào quá trình tố tụng và đưa ra lời kháng cáo nếu cần.

Quá trình pháp lý trong xử lý nợ xấu đòi hỏi sự chấp hành nghiêm ngặt các quy định và thủ tục pháp lý, bao gồm việc tương tác với các cơ quan chức năng, luật sư và hệ thống tòa án để thực hiện các biện pháp cần thiết.

Hai là, thiếu tài nguyên và cơ sở hạ tầng: Việc xử lý nợ xấu đòi hỏi sự đầu tư vào hệ thống tài chính, bao gồm cả nhân lực, cơ sở hạ tầng và công

nghệ. Tuy nhiên, nhiều quốc gia đang gặp khó khăn trong việc cung cấp đủ tài nguyên để thực hiện quy trình xử lý nợ xấu một cách hiệu quả.

Về mặt tài nguyên, khi đối phó với nợ xấu, cần có đủ nguồn lực để thực hiện các biện pháp pháp lý và thu hồi nợ một cách hiệu quả. Tài nguyên này có thể bao gồm nhân lực có chuyên môn về pháp lý và tài chính, công nghệ thông tin để quản lý thông tin về nợ xấu và ứng dụng các biện pháp cần thiết, cũng như nguồn vốn cho việc thu hồi nợ. Việc thiếu tài nguyên có thể làm giảm hiệu quả của quy trình xử lý nợ xấu và kéo dài thời gian cần thiết để thu hồi nợ.

Cơ sở hạ tầng cũng là một yếu tố quan trọng trong xử lý nợ xấu. Để thu hồi nợ xấu, người cho vay cần có các công cụ và hệ thống cơ bản như hệ thống phần mềm quản lý thông tin khách hàng và nợ xấu, máy tính và mạng để xử lý dữ liệu và hệ thống giao tiếp và liên lạc để tương tác với người nợ. Nếu cơ sở hạ tầng không đủ hoặc không đáng tin cậy, quá trình xử lý nợ xấu có thể bị gián đoạn và trở nên chậm chạp và không hiệu quả.

Ba là, thách thức về quản lý thông tin: Đối với việc xử lý nợ xấu, việc quản lý thông tin chính xác và đầy đủ về nợ xấu là một yếu tố quan trọng. Tuy nhiên, việc thu thập, tổ chức và quản lý thông tin về nợ xấu có thể gặp khó khăn đặc biệt khi các công ty và ngân hàng có hệ thống thông tin phân tán hoặc thiếu chuẩn hóa.

Một trong những thách thức chính là sự không thống nhất trong việc thu thập và lưu trữ thông tin nợ xấu. Thông tin có thể nằm tại nhiều nguồn khác nhau, không được chuẩn hóa và có độ tin cậy khác nhau. Điều này làm gia tăng khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin và xác định tình hình thực tế của nợ xấu.

Thách thức khác là phân tích và xử lý thông tin một cách hiệu quả. Dữ liệu liên quan đến nợ xấu có thể rất lớn và phức tạp, bao gồm các thông tin tài chính, hợp đồng, tài sản đảm bảo và lịch sử trả nợ. Để hiểu rõ và đánh giá mức độ rủi ro của nợ xấu, cần có công cụ và phương pháp phân tích dữ liệu mạnh mẽ và khoa học.

Hơn nữa, mối quan hệ giữa các bên liên quan cũng là một thách thức. Việc thu thập và chia sẻ thông tin giữa người cho vay, người nợ và các cơ quan quản lý có thể gặp khó khăn do sự thiếu hụt hệ thống, quy trình không rõ ràng hoặc khó khăn trong việc xác minh thông tin.

Quyền lợi và bảo vệ của người nợ: Trong quá trình xử lý nợ xấu, quyền lợi và bảo vệ của người nợ cũng là một vấn đề quan trọng. Pháp luật cần bảo đảm rằng quá trình thu hồi nợ xấu diễn ra theo đúng quy định, công bằng và không vi phạm quyền lợi của người nợ.

Bốn là, đối tác đa dạng và phức tạp: Trong việc xử lý nợ xấu, có thể liên quan đến nhiều bên liên quan khác nhau, như ngân hàng, công ty tài chính, cơ quan chức năng và các tổ chức hỗ trợ. Tương tác và đàm phán với những đối tác đa dạng và có quan điểm khác nhau có thể là một thách thức trong việc đạt được sự hòa giải và thu hồi nợ.

Trong quá trình xử lý nợ xấu, có thể có nhiều bên liên quan đến việc thu hồi nợ, bao gồm người cho vay, người nợ, luật sư, cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

Một thách thức chính là việc làm việc với các đối tác đa dạng và phức tạp. Mỗi đối tác có các quy định và ghi nhận khác nhau và có thể có mục tiêu, quan điểm khác nhau trong việc xử lý nợ xấu. Điều này đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về quy định pháp luật, quy trình xử lý nợ xấu và khả năng tương tác cũng như đàm phán hiệu quả với các đối tác.

Thách thức khác là việc đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trong việc làm việc với các đối tác. Với số lượng lớn các bên liên quan, việc đồng bộ hóa thông tin, quy trình và quyền lợi có thể trở nên phức tạp. Điều này đòi hỏi khả năng liên lạc và quản lý hiệu quả để đảm bảo sự hiểu rõ, thực hiện các biện pháp theo đúng quy định.

Năm là, sự trì hoãn và sự trốn tránh của người nợ: Một thách thức phổ biến trong việc xử lý nợ xấu là sự trì hoãn và trốn tránh từ phía người nợ. Họ có thể sử dụng các chiêu thức pháp lý và các biện pháp khác để trì hoãn hoặc tránh trách nhiệm thanh toán.

Khi bị nợ xấu, người nợ thường có xu hướng trì hoãn trả nợ hoặc trốn tránh trách nhiệm thanh toán nợ. Điều này gây khó khăn và kéo dài thời gian cần thiết để thu hồi nợ.

Sự trì hoãn của người nợ gây ảnh hưởng xấu đến quy trình xử lý nợ xấu, bởi vì nó tạo ra sự chậm chạp và không chắc chắn trong việc thu hồi nợ. Không chỉ làm gia tăng rủi ro tài chính cho người cho vay, mà sự trì hoãn còn gây mất điều chỉnh tài chính và gây tổn hại đến uy tín của người nợ.

Người nợ cũng có thể trốn tránh trách nhiệm thanh toán nợ bằng cách chuyển nhượng tài sản, tạo ra các hiệp định giả hoặc thay đổi tư cách pháp lý. Điều này làm cho quy trình thu hồi nợ trở nên phức tạp và đòi hỏi sự tương tác với các bên liên quan và cơ quan pháp luật để đảm bảo tính công bằng, hiệu quả trong việc xử lý nợ xấu.

Để vượt qua những thách thức này, cần thiết lập và nâng cao hệ thống pháp luật, tăng cường nguồn lực và năng lực làm việc, phát triển cơ sở hạ tầng pháp lý, cũng như thiết lập các cơ chế giám sát và thúc đẩy tuân thủ quy định.

Sự phối hợp giữa VAMC và các tổ chức tín dụng chưa hiệu quả khiến tốc độ xử lý nợ còn chậm trong khi các tổ chức tín dụng không tích cực bán nợ cho VAMC. Mặc dù đã bán nợ cho VAMC và nhận lại trái phiếu đặc biệt, nhưng phần lớn các khoản nợ vẫn được xử lý bởi chính các tổ chức tín dụng đã bán. Tuy nhiên, phương án, kế hoạch xử lý cũng như việc giải quyết những vướng mắc trong quá trình xử lý các khoản nợ đã mua bán chưa thống nhất và có cơ chế rõ ràng, dẫn tới thiếu sự chủ động trong công tác xử lý nợ xấu của cả hai bên. Trên thực tế, sau khi bán nợ xấu cho VAMC, các tổ chức tín dụng được ủy quyền chủ động thực hiện việc xử lý các khoản nợ đã bán và báo cáo VAMC theo định kỳ. Như vậy, trong khi động lực thu hồi nợ đối với các tổ chức tín dụng là khá rõ ràng (bởi nếu không tích cực xử lý, các tổ chức tín dụng sẽ phải gánh lại những khoản nợ xấu đã bán sau 5 năm), thì động lực xử lý nợ xấu của VAMC chưa rõ ràng. Đối với một số khoản nợ xấu chưa bán, các tổ chức tín dụng tự thực hiện trích lập dự

phòng rủi ro theo quy định của NHNN với các tỷ lệ khác nhau căn cứ vào số dư nợ cho vay, giá trị khấu trừ tài sản đảm bảo và tỷ lệ trích lập của từng nhóm nợ. Nếu bán nợ cho VAMC, các tổ chức tín dụng sẽ phải thực hiện trích lập dự phòng hàng năm 20% giá trị trái phiếu VAMC trong thời gian 5 năm. Như vậy, các tổ chức tín dụng sẽ không còn được chủ động trong việc trích lập dự phòng đối với các khoản nợ đã bán cho VAMC, trong khi số nợ bán cho VAMC càng nhiều, đồng nghĩa với số tiền trích lập dự phòng càng lớn, chi phí tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng.

4. Giải pháp áp dụng pháp luật trong việc xử lý nợ xấu

Một là, quy định rõ ràng về quy trình xử lý nợ xấu là một hệ thống quy tắc và quy trình được đề ra để đảm bảo tính công bằng, minh bạch và hiệu quả trong quá trình xử lý các khoản nợ xấu.

Biện pháp này bao gồm các quy định về quy trình thu hồi nợ, tiến trình tái cấp quyền, quá trình kiểm tra hồ sơ và giám sát xử lý nợ xấu. Điều đó cũng có thể nêu rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan như người nợ, ngân hàng và tổ chức tài chính khác trong quá trình này.

Biện pháp pháp lý thường áp dụng trong quy trình xử lý nợ xấu bao gồm việc đưa ra các lệnh tạm ngừng hoạt động của người nợ, đòi nợ qua việc áp dụng biện pháp phòng ngừa và xử lý pháp lý, thực hiện việc đòi hỏi trách nhiệm pháp lý, hoặc thông qua các biện pháp tương tự nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan và thúc đẩy việc xử lý nợ xấu một cách tử tế và hiệu quả.

Quy định rõ ràng về quy trình xử lý nợ xấu là cần thiết để duy trì sự ổn định và sự tin tưởng trong hệ thống tài chính. Chúng giúp định rõ quyền và trách nhiệm của từng bên liên quan và đảm bảo rằng quá trình xử lý nợ xấu diễn ra một cách công bằng và hợp pháp.

Hai là, xác định quyền và nghĩa vụ của người nợ và người cho vay là một bộ quy tắc quan trọng để định rõ quyền và trách nhiệm của hai bên trong quan hệ vay nợ.

Đối với người nợ, biện pháp này xác định quyền của họ được được tư vấn đầy đủ và rõ ràng về các điều kiện của khoản vay, bao gồm lãi suất, thời hạn trả nợ, các khoản phí và điều kiện bổ sung khác. Người nợ cũng có quyền yêu cầu thông tin chi tiết về nợ và các quyền lợi bảo vệ của mình theo các quy định pháp luật. Ngoài ra, biện pháp này cũng định rõ nghĩa vụ của người nợ, bao gồm trách nhiệm trả nợ đúng hạn và được cung cấp thông tin chính xác về tình hình tài chính của mình.

Đối với người cho vay, biện pháp này xác định quyền của họ trong việc đòi hỏi trả nợ và yêu cầu thông tin tài chính của người nợ. Người cho vay cũng có quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ liên quan để đảm bảo trả nợ đúng hạn, như treo hoạt động tài chính hoặc áp dụng biện pháp pháp lý trong trường hợp người nợ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Xác định quyền và nghĩa vụ của người nợ và người cho vay nhằm đảm bảo sự cân nhắc và công bằng trong quan hệ vay nợ. Nó tạo ra một cơ sở hợp lý cho giải quyết tranh chấp và đảm bảo rằng cả hai bên đều tuân thủ các quy định pháp luật và những quy định đã thỏa thuận từ trước. Điều này giúp duy trì tính ổn định và sự tin tưởng trong hệ thống tài chính.

Ba là, quy định các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ xấu để đảm bảo quyền lợi của người cho vay và giúp người cho vay thu hồi nợ xấu một cách hiệu quả. Các biện pháp pháp lý này nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật khi thu hồi nợ xấu.

Trong biện pháp này, quy định các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ xấu có thể bao gồm một số quyền và nghĩa vụ như sau:

Quyền đòi nợ: Người cho vay có quyền yêu cầu người nợ trả lại số tiền mà họ đã vay, cùng với lãi suất và các khoản phí liên quan. Quyền đòi nợ này đi kèm với trách nhiệm cung cấp các bằng chứng và thông tin liên quan để chứng minh số tiền nợ và quyền đòi nợ của họ.

Biện pháp pháp lý: Để thu hồi nợ xấu, người cho vay có thể sử dụng các biện pháp pháp lý như gửi

thông báo đòi nợ, khởi kiện và yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh của người nợ. Các biện pháp này giúp thúc đẩy sự tuân thủ và trách nhiệm của người nợ trong việc trả nợ.

Công bố công khai: Để tăng tính minh bạch và tác động đến uy tín tài chính của người nợ, người cho vay có thể công bố thông tin về nợ xấu trong các công cụ tài chính công khai như báo cáo tín dụng và hệ thống thông tin tín dụng. Điều này có thể gây áp lực và tổn thất cho người nợ, khuyến khích họ thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Thương lượng và thỏa thuận: Trước khi áp dụng các biện pháp pháp lý nghiêm ngặt, người cho vay có thể thực hiện quá trình thương lượng và thỏa thuận với người nợ. Điều này có thể bao gồm tái cấp quyền, điều chỉnh lãi suất hoặc thay đổi thời gian trả nợ để đảm bảo khả năng tài chính của người nợ và tìm ra một giải pháp hợp lý cho cả hai bên.

5. Kết luận

Việc áp dụng pháp luật đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong quá trình xử lý nợ xấu. Pháp luật không chỉ tạo ra khung pháp lý để giải quyết các

tranh chấp liên quan đến nợ xấu mà còn đảm bảo tính công bằng và chắc chắn trong việc xử lý nợ.

Bằng cách áp dụng pháp luật, người cho vay có thể bảo vệ quyền lợi của mình và thực hiện các biện pháp pháp lý như tịch thu tài sản, khởi kiện hoặc điều tra trách nhiệm pháp lý đối với người nợ. Pháp luật cũng đảm bảo rằng quy trình xử lý nợ xấu được thực hiện theo đúng quy định và quy trình pháp lý, giúp tăng tính hiệu quả và tính công bằng trong việc thu hồi nợ.

Tuy nhiên, để áp dụng pháp luật hiệu quả trong việc xử lý nợ xấu, cần có sự hiểu biết sâu rộng về quy định pháp luật liên quan, quy trình xử lý nợ xấu và khả năng tương tác với các bên liên quan. Tư duy pháp lý và khả năng đàm phán cũng là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính công bằng và hiệu quả trong việc áp dụng pháp luật trong xử lý nợ xấu.

Tóm lại, áp dụng pháp luật trong việc xử lý nợ xấu đóng vai trò quan trọng để đảm bảo tính công bằng, chắc chắn và hiệu quả trong việc thu hồi nợ. Việc nắm vững quy định pháp luật, quy trình và khả năng tương tác với các bên liên quan là quan trọng để thành công trong xử lý nợ xấu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2013). Nghị định số 53/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
2. Chính phủ (2015). Nghị định số 34/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
3. Bùi Bảo Ngọc (2012). Tình hình nợ xấu của Việt Nam và một số giải pháp khắc phục. Tạp chí Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội, số 81, 2012.
4. Kiều Hữu Thiện (2014). Một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn hoạt động của VAMC. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 145, tháng 6/2014.
5. Minh Thông Tố (2013). Quản lý rủi ro tín dụng và kiểm soát nợ xấu. Đại học Khoa học Ứng dụng Lahti (Phần Lan), Mùa xuân 2013.
6. Nguyễn Quốc Hùng (2014). Một số giải pháp và hướng xử lý nợ xấu ngân hàng. Tạp chí Thanh tra Tài chính, Số 148, tháng 10/2014.
7. Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Thọ và Nguyễn Ngọc Linh (2014). Hoạt động mua bán nợ của VAMC thời gian qua - Thực trạng và kiến nghị. Tạp chí Ngân hàng, Số 18, tháng 9/2014.

8. Nguyễn Thị Kim Quỳnh (2021). Thực trạng xử lý nợ tại công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách. Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, số 6, 2021.
9. Đào Quốc Tính và Phí Trọng Hiên (2014). VAMC - Bước đi tất yếu trong quá trình hoàn thiện cấu trúc hệ thống quản lý, giám sát nợ xấu các tổ chức tín dụng Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng, Số 8, tháng 4/2014.
10. Nguyễn Đắc Hưng (2014). Quan điểm và giải pháp xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện nay. Tạp chí Ngân hàng, Số 21, tháng 11/2014.
11. Nguyễn Thị Mùi (2012). Thực trạng nợ xấu tại các ngân hàng Việt Nam và giải pháp tháo gỡ. Tạp chí Tài chính, số 11, 2012.
12. Lê Quốc Phương (2013). Bàn về giải pháp xử lý nợ xấu hiện nay. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 9, 2013.

Ngày nhận bài: 4/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/8/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 4/9/2023

Thông tin tác giả:

NGUYỄN XUÂN THANH

Hội Luật gia Việt Nam

APPLYING THE LAW IN HANDLING BAD DEBTS: CHALLENGES AND SOLUTIONS

● NGUYEN XUAN THANH

Vietnam Lawyers' Association

ABSTRACT:

Bad debt is the situation that the borrower cannot repay the debt on time or unable to repay the debt under the signed contract's terms. Non-performing loans have caused many challenges for credit institutions and banks. To solve this problem, it is necessary to apply legal regulations to handle bad debts. Regulations play a key role in defending the rights and obligations of stakeholders and in managing and handling bad debts. Regulations also provide a mechanism to protect and encourage involved parties to seek cooperative solutions to minimize losses caused by bad debts. This paper analyzes the challenges in applying regulations on handling bad debts and proposes some solutions to minimize losses in the bad debt handling process.

Keywords: bad debt, handling bad debts, challenges, solutions, law.